

## GIẢI THÍCH PHẨM ĐÀ-LA-NI

“Tổng trì...”: hai phen nói bốn thứ kia đều là tứ Tất-đàn.

1) Căn cứ dịch danh.

2) “Các Sư...”: căn cứ giải thích nghĩa.

3) “Đời ác...”: tổng nắm hai lớp, để nêu ý đương lai.

Đầu lại có hai:

a) Chánh căn cứ tứ Tất.

b) Đối các kinh khai giá để nêu tứ tất.

Đầu văn: Thiện ác sai biệt tức Thế giới. Tiếp, “Một phen...” đủ hai Tất, chú giải hai, ba ý kia: Năng trì thiện biên tức Vị nhân, năng ngăn ác biên tức Đối trị. Trung thiện tức Đệ nhất nghĩa, cho nên chỉ hai chữ “giá, trì” mà đầy đủ tứ Tất. Sinh công nói: “Gần tri thức thọ trì tâm mỏng yếu, cho nên buộc phải dùng chú thuật”. “Chú giải...”: Ngâm hiểu sự giúp đỡ nên nói Đà-la-ni. Xem thấy Ngài Sinh Công... giải thích bỏ xa nghĩa của chú. Chú vốn vì người hoằng kinh hộ nạn, đâu chỉ buộc ở chú thuật hoàn toàn lạ xen nghĩa giả tục. Như Dược Vương dâng cúng sáu mươi hai ức pháp chư Phật thuyết, Dũng Thuyết hiến cúng hằng sa pháp chư Phật thuyết, hướng chi còn hộ quốc, Tứ vương, La-sát, bảy nữ nhân đều là hộ pháp thỉnh Phật chấp thuận, sao gọi là chú thuật u mê ư? Nhưng “chú” là nghĩa vốn không hợp dịch. Như phẩm Khuyến Phát nói: Bồ-tát được nghe, phải biết sức thần thông của ngài Phổ Hiền đều đồng với chú thuật ư! Nếu hoàn toàn không thể dịch, thì Trúc Pháp Hộ vì sao dịch? Nếu kia không hiểu không dịch ý, thì đời đời phẩm có gì nghi ngờ?

“Đại minh... ba”: Thông luận chỉ là Bát-nhã, Bát-nhã tổng nhiếp nên gọi là chú, tổng dụng tổng trì tổng phá tổng an đều được gọi là “chú”. Chú đối với ba giáo tư duy có thể thấy; như thông biệt này lại gọi là Thông, nay Biệt ở kinh này hộ pháp. Các kinh khác tùy sự cầu đảo trừ tai ương, tăng ích lợi, nhiếp triệu không đồng; văn kia cũng đều riêng có pháp quán, do đó tân dịch đều gọi là “chân ngôn” và dùng chữ “minh” tức là: Người xưa thấy bí mật không dịch, ví như cõi này các pháp cấm chú v.v... tiện dùng tên “chú” theo lối xưa dịch. Nay nói “đều là bí mật chân ngôn chủng tử khó nghĩ bàn của Như Lai”. Chú giải “vân vân”: Khiến nói ý kia, như trước lược biết. Từ “Các sư...”: nói nghĩa của chú. Văn đầu: Vì tên vua khác lạ nên dứt ác sinh thiện. Văn thứ hai: Liên dùng tương ứng cho là Sinh thiện. Tuy có nói trị tội, chính khiến thuận giáo. Văn thứ ba là mật trị tức Đối trị. Văn thứ tư có ba:

- 1) Nêu ý chú.
- 2) Dẫn sự giải thích thành.
- 3) “Chú cũng như vậy...”: nêu lập lại kết trước, đầy đủ bốn pháp thành Đệ nhất nghĩa. Do mặt đầy đủ bốn làm Xưng lý. Đầu tiên bệnh lành là Thế giới, tội trừ là Đối trị, sinh thiện là Vị nhân, đạo hợp là Đệ nhất nghĩa. “Ba đời ác...”: ý đương lai có thể biết. Cho nên biết đây giải thích và Sinh Công giải thích hoàn toàn khác. Chú gia nói, nghĩa giúp đỡ tức chưa tổn đại nghi thức, quyết không bằng nghĩa hộ trì.

-----